

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực:
Giáo dục nghề nghiệp; Giáo dục, đào tạo với nước ngoài; Giáo dục trung học;
Các cơ sở giáo dục khác; Thi tuyển sinh; Giáo dục thường xuyên;
Giáo dục tiểu học; Văn bằng, chứng chỉ; Giáo dục và đào tạo
thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Giáo dục mầm non thuộc phạm vi
chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2355/TTr-SGDĐT ngày 28 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 20 thủ tục hành chính cấp tỉnh; 08 thủ tục hành chính cấp xã được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực: Giáo dục nghề nghiệp; Giáo dục, đào tạo với nước ngoài; Giáo dục

trung học; Các cơ sở giáo dục khác; Thi tuyển sinh; Giáo dục thường xuyên; Giáo dục tiểu học; Văn bằng, chứng chỉ; Giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Giáo dục mầm non thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo theo Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thiết lập cấu hình cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, PVHCC^{KSTT}.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 28 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG CÁC LĨNH VỰC:
 GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP; GIÁO DỤC, ĐÀO TẠO VỚI NƯỚC NGOÀI; GIÁO DỤC TRUNG HỌC; CÁC CƠ SỞ GIÁO
 DỤC KHÁC; THI TUYỂN SINH; GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN; GIÁO DỤC TIỂU HỌC; VĂN BẰNG, CHỨNG CHỈ;
 GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN; GIÁO DỤC MẦM NON
 THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
 (Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (20 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo										
I	Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp									
1	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường	- 10 ngày làm việc đối với các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản 1 Điều 62 Nghị định số 142/2025/NĐ-CP; - 03 ngày làm việc đối với trường hợp đổi tên doanh nghiệp.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng	Có	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thời gian giải quyết; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ	-	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	xuyên và doanh nghiệp. 1.000389.H21		định danh quốc gia.			pháp lý.		15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
2	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thực hoạt động	16 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung	Có	Toàn trình	- Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết;	-	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	không vì lợi nhuận 1.000509.H21		tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			- Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC; - Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; - Căn cứ pháp lý.		của Quốc hội. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
3	Thành lập phân hiệu của trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn 1.010927.H21	05 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
4	Cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp cho người khuyết tật, phân hiệu của trường trung cấp tư thục 1.013759.H21	- 16 ngày làm việc đối với cho phép thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp; - 05 ngày đối với cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp tư thục trên địa bàn	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	-	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị định số 143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			định danh quốc gia.					24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị định số 95/2026/NĐ-CP ngày 31/3/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
5	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	26 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	x	Một phần	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn,	-	- Luật Giáo dục nghề nghiệp. - Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc Hội; - Nghị định số	Cấp tỉnh	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	1.013764.H21		hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			tò khai; - Thời gian giải quyết; - Kết quả thực hiện thủ tục hành chính; - Căn cứ pháp lý.		143/2016/NĐ-CP ngày 14/10/2016 của Chính phủ. - Nghị định số 140/2018/NĐ-CP ngày 08/10/2018 của Chính phủ. - Nghị định số 15/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ; - Nghị định số 24/2022/NĐ-CP ngày 06/4/2022 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
II. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo với nước ngoài										
6	Bổ sung, điều chỉnh quyết định cho phép hoạt động giáo dục đối với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn; cơ sở giáo dục mầm non; cơ sở giáo dục phổ thông có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam 1.000718.H21	20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 86/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ. - Nghị định số 124/2024/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x
III. Lĩnh vực Giáo dục trung học										
7	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh	- Việc xin học lại được thực hiện trong thời gian nghỉ hè trước khi khai	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	x	Toàn trình	- Thành phần hồ sơ;	-	Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	<p>trung học</p> <p>1.001088.H21</p>	<p>giảng năm học mới.</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh. Trường hợp không đồng ý phải ghi rõ lý do vào đơn và trả lại đơn cho học sinh hoặc cha mẹ học sinh theo hình thức đã tiếp nhận đơn;</p> <p>- Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể từ ngày đồng ý tiếp nhận học sinh, hiệu trưởng nhà trường tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.</p> <p>- Trường hợp xin học lại tại trường khác: thời hạn giải quyết thực hiện như đối với học sinh chuyển</p>	<p>tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p>			<p>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>		<p>tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		trường.								
8	Cho phép trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học phổ thông hoạt động giáo dục 1.012953.H21	15 Ngày làm việc, đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x
9	Tiếp nhận học sinh trung học phổ thông Việt Nam về nước 2.002479.H21	- Trong thời gian không quá 08 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường có ý kiến đồng ý về việc tiếp nhận học sinh. - Trong thời gian không quá 05 ngày làm việc kể	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		từ ngày nhận đủ hồ sơ, hiệu trưởng nhà trường nơi chuyển đến tổ chức trao đổi, khảo sát, tư vấn và tiếp nhận xếp học sinh vào lớp.	xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
IV	Lĩnh vực Các cơ sở giáo dục khác									
10	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục 1.005008.H21	15 Ngày làm việc, đã cắt giảm thời gian giải quyết TTHC (Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Thời gian giải quyết; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
11	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học 1.005061.H21	15 ngày và 05 ngày làm việc, cụ thể: a) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định đề đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 116 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; nếu chưa đủ điều	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và nêu rõ lý do.								
12	Điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học 1.012960.H21	15 ngày và 05 ngày làm việc, cụ thể: b) Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định, lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 116 Nghị định số 125/2024/NĐ-CP. c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		định điều chỉnh, bổ sung, gia hạn giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức kinh doanh dịch vụ tư vấn du học và nêu rõ lý do.								
13	Cho phép trường dành cho người khuyết tật hoạt động giáo dục 3.000302.H21	15 Ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								- Nghị quyết 66.16/2026/NQ-CP ngày 07/4/2026 của Chính phủ;		
V	Lĩnh vực Thi, tuyển sinh									
14	Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển 1.009394.H21	- Thời hạn nhận hồ sơ của người đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo kế hoạch; - Chậm nhất là 05 ngày làm việc trước ngày xét tuyển, hội đồng cử tuyển phải lập danh sách người có đủ tiêu chuẩn dự tuyển học theo chế độ cử tuyển và niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của Sở Giáo dục và Đào tạo.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Toàn trình	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 141/NĐ-CP ngày 08/12/2020 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	Cấp tỉnh	x
VI	Lĩnh vực giáo dục thường xuyên									
15	Cho phép thành lập trung tâm	a) Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: Trong thời	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu	x	Một phần	- Thành phần hồ	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	<p>giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên tư thực</p> <p>1.013751.H21</p>	<p>hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo bằng văn bản những nội dung cần chỉnh sửa cho tổ chức, cá nhân đề nghị cho phép thành lập trung tâm.</p> <p>b) Trường hợp hồ sơ hợp lệ:</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế các điều kiện cho phép thành lập trung tâm trong thời hạn 15 ngày; lập báo cáo thẩm định để đánh giá tình hình đáp ứng các quy định tại Điều 32 Nghị</p>	<p>điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.</p>			<p>sơ;</p> <p>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>		<p>CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;</p> <p>- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.</p>		

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
		<p>định số 125/2024/NĐ-CP.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định cho phép thành lập trung tâm; nếu chưa đủ điều kiện thì thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân đề nghị cho phép thành lập trung tâm và nêu rõ lý do.</p>								
16	<p>Cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tư thục</p> <p>1.013755.H21</p>	10 ngày và 05 ngày làm việc	<p>- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</p> <p>- Trực tuyến tại</p>	x	Một phần	<p>- Thành phần hồ sơ;</p> <p>- Tên mẫu đơn, tờ khai;</p> <p>- Căn cứ pháp lý.</p>	-	<p>- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ.</p> <p>- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ.</p>	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.					- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
17	Thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên 3.000315.H21	- Trong thời hạn 04 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức thẩm định hồ sơ và thẩm định thực tế; - Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ ngày có báo cáo thẩm định, nếu đủ điều kiện thì Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định về việc thành lập hoặc cho phép thành lập trung tâm khác thực hiện nhiệm vụ giáo dục thường xuyên	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ. - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/06/2025 của Chính phủ. - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ. - Nghị định số 66.16/2026/NQ-CP ngày	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
								07/4/2026 của Chính phủ.		
VII	Lĩnh vực Văn bằng, chứng chỉ									
18	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc (tại cấp tỉnh) 3.000465.H21	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu cấp bản sao hoặc trong ngày làm việc tiếp theo, nếu tiếp nhận yêu cầu sau 03 (ba) giờ chiều, cơ quan có thẩm quyền cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc phải cấp bản sao cho người có yêu cầu.	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ	-	x
19	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ (tại cấp tỉnh) 3.000466.H21	03 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ	x	Toàn trình	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn,	-	- Thông tư số 10/2026/TT-BGDĐT ngày 26/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			tò khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.		- Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ		
20	Chuyển đổi cơ sở giáo dục mầm non tư thục do cơ quan đại diện ngoại giao nước ngoài, tổ chức quốc tế liên chính phủ đề nghị sang cơ sở giáo dục mầm non tư thục hoạt động không vì lợi nhuận 1.008720.H21	13 ngày làm việc tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 66/2026/NĐ-CP ngày 02/3/2026 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
Tổng cộng: 20 TTHC										

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (08 TTHC)

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
Thủ tục hành chính công bố theo Quyết định số 985/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo										
I	Lĩnh vực Giáo dục mầm non									
1	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục 1.006390.H21	14 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			pháp lý.		ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
2	Thành lập hoặc cho phép thành lập cơ sở giáo dục mầm non độc lập 1.012971.H21	08 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Công Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Thời gian giải quyết; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x
II Lĩnh vực Giáo dục tiểu học										
3	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục	20 Ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ;	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	2.001842.H21		chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			mẫu đơn, tờ khai; - <i>Căn cứ pháp lý.</i>		- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
III	Lĩnh vực Giáo dục trung học									
4	Tiếp nhận học sinh trung học cơ sở Việt Nam về nước 2.002482.H21	Không quy định	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng	x	Toàn trình	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 50/2021/TT-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
			định danh quốc gia.					Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
5	Cho phép trường trung học cơ sở, trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục 1.012965.H21	25 ngày làm việc (<i>Cắt giảm thời gian giải quyết TTHC - Thực thi tại Phụ lục I.3 Nghị quyết số 66.16/2026/NQ-CP</i>)	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.	x	Một phần	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 125/2024/NĐ-CP ngày 05/10/2024 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x
IV	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân									
6	Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo	24 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung	x	Toàn tỉnh	- Thành phần hồ sơ;	-	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 05/10/2020 của	-	x

STT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC	Tiếp nhận và trả kết quả qua BCCI	Mức độ DVC trực tuyến	Nội dung sửa đổi, bổ sung (*)	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	TTHC liên thông	TTHC không phụ thuộc vào địa giới hành chính
	Mã số TTHC									
	1.001622.H21		tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng định danh quốc gia.			- Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.		Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.		
7	Trợ cấp đổi với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp 1.008950.H21	24 ngày làm việc	- Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường. - Trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia hoặc ứng dụng	x	Toàn tỉnh	- Thành phần hồ sơ; - Tên mẫu đơn, tờ khai; - Căn cứ pháp lý.	-	- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 05/10/2020 của Chính phủ; - Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ; - Nghị quyết 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ.	-	x

